TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 535/2020/HC-PT
Ngày 15 tháng 9 năm 2020
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 194/2020/TLPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2020 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2019/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2159/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 235.1/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Mộng T. Địa chỉ: Ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Quốc S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 42, Đường V, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trần Minh T1 - Công ty luật miền Tây, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Như L- Phó Chủ tịch (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Hồng Phát. Địa chỉ: Số 212A, Đường 30/4, Phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Bích N (có mặt).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng A (có mặt).

Ông Âu Đức H. Địa chỉ: Ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lý Thị Tuyết Phượng là ông Nguyễn Văn Quốc S trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mộng T bị thu hồi phần đất diện tích 73,3m^2, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để thực hiện dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát. Phần đất này vào năm 2010 đã được quy hoạch thu hồi, chủ đầu tư là Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát (gọi tắt là Công ty Thành Phát), tuy nhiên dự án kéo dài cho đến năm 2017 thì mới tiếp tục thực hiện dự án nhưng thay đổi chủ đầu tư từ Công ty Thành Phát thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát (gọi tắt là công ty Hồng Phát).

Đến năm 2017 bà T nhận được Quyết định số 5469/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 5469) ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Mộng T, Quyết định 5475/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 5475) ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Nguyễn Thị Mộng T. Do không đồng ý với việc bồi thường bà T khiếu nại, ngày 04/3/2019

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện Phụng Hiệp ban hành Quyết định số 1268/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1268) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà T, với nội dung không đồng ý với khiếu nại của bà T.

Ngày 29/5/2019 bà T nhận được Quyết định số 3101/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 3101) ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà T. Nay bà T khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định 3101 của Chủ tịch UBND huyện Phụng Hiệp, do Tòa án tỉnh Hậu Giang đang giải quyết khiếu kiện đối với quyết định thu hồi đất của bà T nên phải đợi Tòa án giải quyết xong nếu các quyết định không bị hủy thì mới được cưỡng chế buộc bà T giao đất.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định 47/2014/NQ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, trường hợp không còn đất ở, nhà ở trên cùng xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở. Bà T không còn chỗ ở khác tại nơi bị thu hồi đất nên bà yêu cầu được bồi thường bằng đất ở theo quy định của pháp luật để ổn định đời sống, bà T chấp nhận nộp chi phí cơ sở hạ tầng chứ không đồng ý nhận tiền bồi thường.

Nay bà Nguyễn Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5469 ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Mộng T, hủy một phần Quyết định 5475 ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối (phần liên quan đến bà Nguyễn Thị Mộng T), hủy Quyết định số 1268 ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Phụng Hiệp về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thị Mộng T, hủy Quyết định số 3101 ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà T. Yêu cầu được bồi thường bằng đất ở theo đủ diện tích đã thu hồi là 167,3m^2, loại đất ở đô thị và bà T đồng ý trả chi phí cơ sở hạ tầng.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Phụng Hiệp, Chủ tịch UBND huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là ông Lê Như L trình bày:

Dự án quy hoạch xây dựng Khu dân cư và thương mại thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp đã được quy hoạch trước thời điểm chia tách tỉnh Hậu Giang, thời gian quy hoạch kéo dài do chưa tìm được nhà đầu tư để đầu tư dự án. Dự án này thực hiện với mục đích xây dựng khu thương mại, chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế tại địa phương. UBND tỉnh Hậu Giang có chủ trương về việc đầu tư xây dựng Khu dân cư và Thương mại thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND

ngày 16/12/2010. Ngày 25/7/2011 UBND ban hành Quyết định 6613/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Năm 2010 thì UBND huyện Phụng Hiệp đã thực hiện dự án, đã thu hồi đất và bồi thường một số hộ dân trước, đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một số hộ dân. Dự án thực hiện trước khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực nên áp dụng Luật đất đai năm 2003 và Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Do năm 2014 Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực nên UBND huyện Phụng Hiệp tạm dừng thực hiện dự án để xin ý kiến của UBND tỉnh Hậu Giang. Ngày 13/6/2014 UBND tỉnh hậu Giang ban hành Công văn số 849/QĐ-UBND về điều chỉnh dự án về diện tích thu hồi trong dự án. Đến năm 2016 có chủ trương cho thực hiện dự án chuyển tiếp thì dự án mới được tiếp tục. Ngày 03/10/2016 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn số 1604/UBND-KT về việc chủ trương tiếp tục thực hiện dự án này.

Căn cứ ban hành quyết định bị kiện: Về trình tự, thủ tục thực hiện dự án thì UBND huyện Phụng Hiệp căn cứ vào Luật đất đai 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND huyện Phụng Hiệp thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với dự án thì nếu dự án mới hoàn toàn thì phải áp dụng theo Điều 62 của Luật đất đai, nhưng các dự án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì các dự án đã triển khai thực hiện trước khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thì phải thực hiện theo quy định tại điều này. UBND tỉnh Hậu Giang đã giao đất cho Công ty Thành Phát vào năm 2010 là 12 ha đất, đến năm 2014 thì UBND tỉnh Hậu Giang giao cho công ty Hồng Phát là 5,4 ha đất. Lý do việc thu hẹp diện tích thu hồi do phải tránh đường tránh Kinh Cùng, dự án chỉ bị thu hẹp chứ không thay đổi vị trí.

Năm 2014, UBND tỉnh Hậu Giang có chủ trương tiếp tục dự án, nên các quyết định được ban hành từ năm 2010 đến năm 2014 UBND huyện Phụng Hiệp đã ban hành quyết định thu hồi tất cả các quyết định đã ban hành. Các quy trình thực hiện dự án của nhà đầu tư trước đây đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Khi UBND tỉnh Hậu Giang cho chủ trương chuyển tiếp dự án thì UBND huyện Phụng Hiệp đã thực hiện lại dự án theo Luật đất đai năm 2013 như một dự án mới, hủy các quyết định sau khi có chuyển tiếp dự án. Căn cứ vào Điều 99 của Nghị định 43 thì việc chuyển tiếp đúng quy định của pháp luật. Khi thay đổi diện tích đất thu hồi thì UBND huyện Phụng Hiệp có triển khai các quyết định thu hồi đất cho dân đầy đủ. Giá đất cũng đã thực hiện theo

đúng Luật đất đai năm 2013. Nếu không chuyển tiếp dự án thì theo luật đất đai nhà đầu tư phải thỏa thuận với người dân, sẽ kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Ngày 01/10/2019 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn số 2302/UBND-TCD với nội dung "Thống nhất chủ trương thực hiện bồi thường bằng đất ở đối với các trường hợp bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn thị trấn Kinh Cùng nơi có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án ……". Nay UBND huyện Phụng Hiệp ban hành Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 5475 ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, với nội dung bồi thường bằng đất ở cho bà T. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện Phụng Hiệp đã ban hành Quyết định số 6969/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1268 ngày 04/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng Hải (được bà Nguyễn Thị Mộng T ủy quyền).

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày:

Dự án "Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát" nhằm mục đích phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Theo như mục đích xây dựng thì một phần làm trung tâm thương mại, một phần làm khu dân cư.

Chủ trương ban đầu vào năm 2010 thì nhà đầu tư là Công ty Cổ phần đầu tư Thành Phát với tên dự án là: "Khu dân cư và Trung tâm thương mại Thành Phát – CTC". Năm 2014 thì UBND tỉnh Hậu Giang điều chỉnh tên dự án thành "Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát". Năm 2014 thì UBND tỉnh giao cho Hồng Phát là 5,4ha.

Về chuyển tiếp dự án thì căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ để xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01/7/2014. Về kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Phụng Hiệp đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 30/8/2016. Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Văn bản số 1604 ngày 03/10/2016 thống nhất chủ trương cho tiếp tục thực hiện dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát và áp dụng hình thức Nhà nước thu hồi đất, lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thương, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thì UBND đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại khoản 3 Điều 114 của Luật đất đai năm 2013, Mục 3 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, Điều 33 Thông tư 36/2014/TT-BTNMT. Trên cơ sở thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá

đất, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh Hậu Giang và được phê duyệt bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư Hồng Phát là bà Đinh Thị Bích N trình bày:

Trong suốt quá trình triển khai xây dựng dự án, công ty Hồng Phát luôn thực hiện đúng các quyết định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Công ty đã giải thích vận động nhiều lần nhưng các hộ dân không thống nhất nhận tiền bồi thường, không giao đất xây dựng dự án, không chấp hành Quyết định thu hồi đất.

Công ty Hồng Phát đã tiến hành thỏa thuận với các hộ dân nhưng không đi đến thống nhất, các hộ dân chưa đủ điều kiện để bồi thường bằng đất ở hay được hỗ trợ tái định cư. Công ty Hồng Phát thống nhất nội dung các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định giải quyết khiếu nại đối với trường hợp bà T. Công ty thống nhất với các chính sách của UBND tỉnh và UBND huyện Phụng Hiệp đã thực hiện. Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Âu Đức H trình bày:

Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T và yêu cầu được vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án.

Từ nội dung vụ án trên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2019/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Căn cứ vào:

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, điểm e khoản 1 Điều 143, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính 2015.

Luật đất đai năm 2003;

Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 18 Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật khiếu nại năm 2011

Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hồng Hải (được bà Nguyễn Thị Mộng T ủy quyền).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T. Hủy một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị Mộng T đối với phần bồi thường về đất ở. Hủy một phần Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị Mộng T.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc thu hồi đất bà Nguyễn Thị Mộng T và Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Mộng T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Mộng T (người khởi kiện) kháng cáo. Bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử hủy 01 phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có liên quan đến hộ bà đối với phần bồi thường về đất ở; hủy một phần Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 về việc điều chỉnh lại Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 nêu trên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phần liên quan đến hộ của bà mà không xử hủy Quyết định thu hồi đất số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 và Quyết định cưỡng chế số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp là không đúng, nên bà kháng cáo yêu cầu phúc xử: Sửa án sơ thẩm, xử hủy cả 02 quyết định nêu trên của UBND huyện Phụng Hiệp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông Nguyễn Văn Quốc S đại diện cho bà Nguyễn Thị Mộng T rút lại 01 phần kháng cáo, không kháng cáo đòi hủy Quyết định cưỡng chế số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp nữa, mà chỉ kháng cáo yêu cầu xử hủy Quyết định thu

hồi đất số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T đề nghị phúc xử chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bà T.

Phía Ủy ban nhân dân cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo án sơ thẩm xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng T. Hủy một phần Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị Mộng T đối với phần bồi thường về đất ở. Hủy một phần Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc áp giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Mộng T, phần này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng T kháng cáo đòi hủy Quyết định thu hồi đất số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Theo Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp xác định căn cứ để thu hồi đất là căn cứ vào Nghị quyết số 11/2007/NQ-CP ngày 13/02/2007 của Chính phủ về việc quy hoạch sử dụng đất tại tỉnh Hậu Giang và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006-2010) tỉnh Hậu Giang; căn cứ vào Văn bản số 140/UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Hậu Giang; Văn bản số 879/UBND ngày 12/11/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp; Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc quy hoạch và thông báo thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án Khu dân cư và thương mại

Thành Phát-CTC; Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, cũng như Văn bản số 849/UBND-KTTH ngày 13/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh dự án Khu dân cư và Trung tâm thương mại Thành Phát-CTC huyện Phụng Hiệp thành Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát với quy mô khoảng 5,4 ha và Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Từ cơ sở nêu trên mà UBND huyện Phụng Hiệp ban hành Quyết định số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 thu hồi 167,3m^2 đất của bà T đang quản lý sử dụng để thực hiện theo dự án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc UBND huyện Phụng Hiệp căn cứ vào các văn bản nêu trên để ra quyết định thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Thị Mộng T sử dụng để thực hiện theo dự án xây dựng Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát là có căn cứ.

Việc bà T cũng như ông S đại diện cho bà T cho rằng phần đất của bà T nằm ngoài dự án, việc chuyển đổi dự án giữa Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát với Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Hồng Phát chưa rõ ràng, yêu cầu đưa Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát vào tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thực hiện theo dự án 5,4 ha mà Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Hồng Phát hiện nay đang thực hiện bao gồm cả phần đất thu hồi của bà T, chứ không phải đất của bà T nằm ngoài dự án. Còn việc Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát chuyển nhượng dự án cho Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Hồng Phát theo văn bản số 849/UBNDKTTH ngày 13/6/2014 được điều chỉnh từ Khu dân cư và thương mại Thành Phát-CTC thành Khu dân cư và Trung tâm thương mại Hồng Phát, nên cũng không cần thiết phải đưa Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát vào tham gia tố tụng, hơn nữa hiện nay Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát đã giải thể, nên cũng không thể đưa Công ty cổ phần đầu tư Thành Phát tham gia tố tụng.

Bà T kháng cáo yêu cầu đòi hủy Quyết định thu hồi đất số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp, nhưng bà T cũng như ông S đại diện cho bà T không đưa ra được chứng cứ nào khác ngoài nhận định trên nên không được chấp nhận.

Đối với việc kháng cáo của bà T đòi hủy Quyết định cưỡng chế số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông S đại diện cho bà T rút lại kháng cáo yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét kháng cáo này của bà T, phần án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của bà T đòi hủy Quyết định cưỡng

chế số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp đã có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại Tòa phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 218 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng T về việc yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp (vì đại diện cho bà T rút lại yêu cầu kháng cáo này).

Phần án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mộng T đòi hủy Quyết định cưỡng chế số 3101/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng T đòi hủy Quyết định thu hồi đất số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp.

Áp dụng các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 118; điểm e khoản 1 Điều 143; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 348 của Luật tố tụng hành chính 2015.

Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mộng T đòi hủy Quyết định số 5469/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Mộng T.

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 09/12/2019, bà Nguyễn Thị

Mộng T nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003366 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang; số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2020.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (ĐTT-16b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung